

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000
Khu công nghiệp số 22 (CN-22), Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết số 352/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng khu tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 22, Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chung Đô thị Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 9740/SXD-QH ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 22 (CN-22), Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 4135/TTr-BQLKKTNS&KCN ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 22 (CN-22), Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới, diện tích lập quy hoạch

- Phạm vi lập quy hoạch: thuộc địa giới hành chính xã Thanh Sơn và xã Thanh Thủy, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Ranh giới được giới hạn như sau: Phía Bắc giáp đường quy hoạch; phía Nam giáp Khu công nghiệp số 21; phía Đông giáp đường quy hoạch và khu nuôi trồng thủy sản Thanh Thủy; phía Tây giáp đường quy hoạch.

- Diện tích lập quy hoạch: khoảng 680,07 ha.

2. Mục tiêu

Cụ thể hóa điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018.

Đầu tư xây dựng khu công nghiệp đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và kết nối với các khu công nghiệp - khu đô thị khác; thu hút đầu tư, đáp ứng nhu cầu của các thành phần kinh tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Khu kinh tế Nghi Sơn nói riêng và tỉnh Thanh Hóa nói chung.

Bố trí các loại hình công nghiệp phù hợp, hài hoà với tổng thể kiến trúc; sử dụng đất đai hợp lý; bảo vệ môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững.

3. Tính chất, chức năng

- Khu công nghiệp với các chức năng chính: công nghiệp chế biến thủy hải sản, tổng kho đông lạnh, hậu cần nghề cá.

- Khu dân cư hiện trạng cải tạo, chỉnh trang cùng với với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ.

4. Quy mô dân số

- Quy mô lao động trong khu công nghiệp: 14.920 người.

- Quy mô dân số trong khu dân cư hiện trạng cải tạo: 15.260 người (trong đó: dân số hiện trạng: 11.660 người; dân số dự kiến phát triển: 3.600 người).

5. Cơ cấu sử dụng đất

Tổng diện tích lập quy hoạch khoảng 680,07ha, trong đó: Diện tích đất khu công nghiệp khoảng 314,88ha; diện tích đất khu dân cư hiện trạng ngoài khu công nghiệp khoảng 365,19ha.

5.1. Đất quy hoạch khu công nghiệp

Tổng diện tích đất quy hoạch khu công nghiệp khoảng 314,8 ha, trong đó:

a) Đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp: diện tích 198,93 ha chiếm 63,18%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 60%; tầng cao công trình tối đa 03 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,8 lần.

b) Đất hành chính, công cộng - dịch vụ: diện tích 2,58 ha, chiếm 0,82%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 35%; tầng cao công trình tối đa 05 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,5 lần.

c) Đất công trình hạ tầng kỹ thuật: diện tích 3,79 ha, chiếm 1,20%. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 35%; tầng cao công trình tối đa 03 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 1,05 lần.

d) Đất cây xanh: diện tích 31,90 ha, chiếm 10,13%; mật độ xây dựng tối đa 5%; hệ số sử dụng đất tối đa 0,05 lần.

e) Đất giao thông: 77,68 ha, chiếm 24,67%.

5.2. Đất khu dân cư hiện trạng ngoài khu công nghiệp

Tổng diện tích đất khu dân cư hiện trạng ngoài khu công nghiệp khoảng 365,19 ha, trong đó:

a) Đất dân cư hiện trạng cải tạo, chỉnh trang: diện tích 136,35 ha. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng 60-80%; tầng cao công trình 1-5 tầng; hệ số sử dụng đất 0,6-4,0 lần.

b) Đất dân cư mới: diện tích 19,01 ha. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng 70 - 80%; tầng cao công trình 3-5 tầng; hệ số sử dụng đất 2,1 - 4,0 lần.

c) Đất cây xanh: diện tích 7,94 ha. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng tối đa 5%; tầng cao công trình 1 tầng; hệ số sử dụng đất tối đa 0,05 lần.

d) Đất bãi đỗ xe: diện tích 6,12 ha.

e) Đất thương mại, dịch vụ: diện tích 2,90 ha. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng 30-40%; tầng cao công trình 3-10 tầng; hệ số sử dụng đất 0,9-4,0 lần.

f) Đất nghĩa trang, nghĩa địa: diện tích 7,35 ha.

g) Đất giáo dục: diện tích 7,72 ha. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng 40%; tầng cao công trình 1-4 tầng; hệ số sử dụng đất 0,4-1,6 lần.

h) Đất công cộng: diện tích 4,26 ha. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: mật độ xây dựng 40%; tầng cao công trình 1-5 tầng; hệ số sử dụng đất 0,4-2,0 lần.

i) Đất di tích, tôn giáo: diện tích 1,29 ha.

k) Đất giao thông: diện tích 92,90 ha.

l) Đất trồng lúa: diện tích 79,35 ha.

6. Tổ chức không gian

6.1. Khu công nghiệp

Được chia thành 02 khu: Khu A diện tích khoảng 161,66 ha nằm phía Tây tuyến đường nối Quốc lộ 1A với đường nối từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn; Khu B diện tích khoảng 153,22 ha nằm phía Đông tuyến đường nối Quốc lộ 1A với đường nối từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn.

a) Nhà máy, xí nghiệp: quy hoạch phân lô các lô đất xây dựng nhà máy, xí nghiệp linh hoạt, có thể ghép nối nhiều lô đất để đáp ứng yêu cầu xây dựng của các nhà máy có quy mô lớn. Tập trung khai thác khu phía Đông Bắc khu công nghiệp, chú trọng thu hút các doanh nghiệp lớn mang tính chất mỏ neo cho phát triển khu công nghiệp.

b) Khu hành chính, công cộng - dịch vụ: văn phòng điều hành, cơ quan quản lý, cơ sở lưu trú, các công trình dịch vụ thương mại và trưng bày sản phẩm... được bố trí ở gần lối ra vào của khu công nghiệp.

c) Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật: trạm điện, xử lý nước thải... được bố trí cạnh đường các tuyến đường giao thông thuận lợi cho việc đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài khu công nghiệp.

d) Cây xanh: cây xanh được bố trí tập trung và phân tán xung quanh khu công nghiệp và các khu hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo an toàn cách ly với môi trường xung quanh.

e) Giao thông: hệ thống giao thông nội khu được thiết kế theo dạng ô bàn cờ, thuận lợi kết nối với các tuyến đường giao thông đối ngoại, đảm bảo tiếp cận thuận tiện đến từng lô đất.

6.2. Khu dân cư hiện trạng ngoài khu công nghiệp

a) Khu dân cư hiện trạng cải tạo, chỉnh trang: các khu dân cư hiện trạng được cải tạo, chỉnh trang đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của khu vực.

b) Khu dân cư mới: bố trí, khai thác các quỹ đất còn trống có giá trị, thuận lợi để xây dựng các khu xen cư phục vụ nhu cầu ở của người dân trong khu vực.

c) Khu cây xanh, bãi đỗ xe: bố trí tại các vị trí trung tâm khu dân cư, tạo ra các lối xanh cảnh quan, không gian cho toàn khu.

d) Khu thương mại, dịch vụ: khu đất thương mại, dịch vụ nằm ở vị trí nút giao đường tỉnh 525 và tuyến đường nối Quốc lộ 1A với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn tạo điểm nhấn cho toàn khu.

e) Giao thông: tổ chức các tuyến đường mới, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường hiện trạng.

f) Các khu vực, công trình quy hoạch, cải tạo, chỉnh trang như: Trụ sở, nhà văn hoá, sân bóng, ...; công trình di tích, tôn giáo; công trình giáo dục; nghĩa trang, nghĩa địa; khu vực trồng lúa.

7. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch san nền

Cao độ xây dựng khu vực nghiên cứu thấp nhất là 3,2 m đảm bảo khả năng phòng chống lũ, tiêu thoát nước ứng với tần suất $P=10\%$ (theo tính toán lũ trên hệ thống sông Yên - Quy hoạch chi tiết thủy lợi Nam Sông Chu).

7.2. Quy hoạch thoát nước mưa

Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế tự chảy. Mạng lưới thoát nước mưa được chia làm 3 lưu vực, như sau:

- Lưu vực 1: Khu vực phía Tây, nước mưa thoát ra sông Thị Long.
- Lưu vực 2: Khu vực phía Bắc, nước mưa thoát ra kênh tiêu trạm bơm Thanh Thủy.
- Lưu vực 3: Khu vực phía Đông Nam, nước mưa thoát ra kênh Than.

Nước mưa được thu gom vào hệ thống cống ngầm đặt dưới vỉa hè đường giao thông sau đó thoát ra sông Thị Long, sông Yên và kênh Than. Hệ thống thoát nước sử dụng cống tròn từ D600 –D1500 và các tuyến cống hộp B1500 - B3000, bố trí các hố ga thăm với khoảng cách từ 40-100m/1 hố ga.

7.3. Quy hoạch giao thông

a) Giao thông đối ngoại:

Khu công nghiệp kết nối với với các khu vực xung quanh qua các tuyến giao thông đối ngoại gồm: đường tỉnh 525 có chiều rộng mặt cắt ngang 39,0 m; Tuyến đường nối Quốc lộ 1A với đường Thọ Xuân – Nghi Sơn có chiều rộng mặt cắt ngang 64, 0m; Tuyến đường Hải Ninh - Hùng Sơn có chiều rộng mặt cắt ngang 27,0 m và đường nhánh Quốc lộ 1A với đường nối Quốc lộ 1A với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn, có chiều rộng mặt cắt ngang 27,0 m.

b) Giao thông đối nội:

Tổ chức mạng lưới giao thông khép kín với quy mô mặt cắt ngang từ 17,5 m đến 47,0 m, các tuyến đường nội bộ khu công nghiệp được đấu nối ra đường chính trước khi đấu nối ra tuyến đường nối Quốc lộ 1A với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn. Quy mô mặt cắt đường được tính toán phù hợp về số lượng và bề rộng các làn xe, đảm bảo lưu lượng, vận tốc của các phương tiện tham gia. Hành lang các công trình hạ tầng kỹ thuật đảm bảo khả năng bố trí hệ thống đường dây, đường ống, tuynen, ...

7.4. Quy hoạch cấp nước

- Nhu cầu cấp nước cho khu công nghiệp: $Q = 8.200,0 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.
- Nhu cầu cấp nước cho khu vực dân cư: $Q = 4.000,0 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Nguồn nước cấp: lấy từ nhà máy nước tại hồ Hao Hao, vị trí lấy nước từ tuyến ống $\Phi 225$ theo quy hoạch trên tuyến đường nối Quốc lộ 1A với đường từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi Khu kinh tế Nghi Sơn.

- Mạng lưới cấp cho khu công nghiệp và khu dân cư được tách biệt hoàn toàn thành 02 mạng vòng riêng biệt. Mạng lưới cấp nước cho khu công nghiệp là mạng mạch vòng với tuyến chính đường kính ống cấp nước từ D110 ÷ D225. Mạng lưới cấp nước cho khu dân cư là mạng mạch vòng kết hợp mạng cụt với tuyến chính đường kính ống cấp nước từ D110 ÷ D160.

- Đường ống cấp nước chạy dọc theo các tuyến đường giao thông và đi ngầm dưới vỉa hè. Trên các trục đường có ống cấp nước chính sẽ đặt các trụ cứu hỏa, khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100 ÷ 150 m.

7.5. Quy hoạch cấp điện

- Nhu cầu cấp điện cho khu công nghiệp là 41.400,0KVA.

- Nhu cầu cấp nước cho khu vực dân cư: 8.000,0KVA

- Nguồn điện: nguồn điện cấp cho khu công nghiệp được đấu nối từ Trạm 110KV xây dựng tại Khu công nghiệp số 20; nguồn cấp điện cho khu vực dân cư được đấu nối với hệ thống cấp điện trung thế hiện đang sử dụng được cấp từ Trạm 110KV Nông Công qua trạm trung gian Triều Dương.

- Mạng lưới trung áp: gồm các tuyến 22 kV được quy hoạch ngầm trong các tuynen kỹ thuật đi dọc trục đường giao thông, dải cây xanh cách ly lấy điện từ Trạm biến áp 110 kV cấp cho các phụ tải. Mạng lưới điện trung áp quy hoạch mạng lưới vòng. Các Trạm biến áp 22/0,4kV được bố trí phù hợp trong từng khu.

- Lưới điện chiếu sáng: đường dây hạ áp cấp điện chiếu sáng trong là hệ thống cấp ngầm 0,4kV đi dọc vỉa hè, giải phân cách đường giao thông.

7.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

a) Thoát nước thải:

- Nhu cầu xử lý nước thải cho khu công nghiệp là 6.200 m³/ngày đêm.

- Nhu cầu xử lý nước thải cho khu vực dân cư là 2.700 m³/ngày đêm.

- Hệ thống thoát nước thải riêng biệt hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa để thu gom toàn bộ lưu lượng nước thải trong khu công nghiệp. Nước thải được xử lý triệt để đảm bảo đạt chất lượng đầu ra theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải cho khu công nghiệp tại vị trí phía Đông Nam với công suất: 6.200 m³/ngày đêm.

- Nước thải sinh hoạt của khu vực dân cư được thu gom bằng mạng lưới đường ống D300 sau đó được bơm về trạm xử lý nước thải sinh hoạt Hải Ninh theo định hướng quy hoạch chung.

- Mạng lưới đường ống: sử dụng ống tròn bê tông cốt thép D300 ÷ D400 thu gom toàn bộ nước thải về các trạm xử lý. Mạng lưới đường ống quy hoạch tuân thủ các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành cũng như các yêu cầu và nguyên tắc vạch tuyến mạng lưới.

b) Vệ sinh môi trường:

Chất thải rắn được thu gom về các khu vực tập kết, thông qua các xe chuyên dụng thu gom vận chuyển về khu xử lý chất thải của Khu kinh tế Nghi Sơn tại xã Trường Lâm.

- Tổng lượng chất thải rắn trong khu công nghiệp: 69,43 tấn/ngày đêm.

- Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt trong khu dân cư: 25,79 tấn/ngày đêm.

7.7. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động

a) Mạng điện thoại cố định, Internet cố định: xây dựng 01 trạm truy nhập vệ tinh; xây dựng các tuyến cáp quang ngầm dọc các tuyến giao thông từ trạm trung tâm về trạm vệ tinh trong khu vực lập quy hoạch.

b) Mạng thông tin di động: xây dựng các cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động dùng chung cho các doanh nghiệp viễn thông. Phạm vi bán kính phủ sóng của 01 trạm từ 300 m đến 500 m, đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ thông tin di động băng thông rộng tốc độ cao, dự kiến trong khu vực cần bố trí 04 vị trí để xây dựng cột ăng ten.

c) Mạng truyền dẫn: mạng cáp được xây dựng ngầm hóa toàn bộ các tuyến cáp dọc các tuyến đường chính, đường nội bộ trong khu vực. Hệ thống cáp chính được bố trí đi trong ống nhựa PVC đường kính D110.

8. Đánh giá môi trường chiến lược

8.1. Tác động môi trường khi thực hiện quy hoạch

Các mục tiêu quy hoạch được xây dựng phù hợp với các vấn đề và mục tiêu môi trường để tạo dựng một khu công nghiệp phát triển bền vững về môi trường. Khi thực hiện quy hoạch có 2 tác động xảy ra đó là khi thi công và khi khu công nghiệp đi vào hoạt động.

a) Tác động đến môi trường đất: tác động lớn nhất đến môi trường đất sẽ là hoạt động đào đắp, nạo vét san nền làm thay đổi tính chất cơ lý của đất, thay đổi dòng chảy của khu vực. Hoạt động công nghiệp sẽ phát sinh chất thải, nước thải ra môi trường nước, đất, không khí.

b) Tác động đến môi trường nước: tác động trực tiếp đến môi trường nước là nước thải do quá trình sản xuất và sinh hoạt của công nhân. Các hoạt động san nền làm thay đổi cấu trúc mặt phủ, thay đổi chế độ thủy văn (khả năng giữ nước, thời gian tập trung nước về cuối nguồn).

c) Tác động đến môi trường không khí, tiếng ồn: khí thải do các hoạt động sản xuất; khí thải từ các hoạt động giao thông vận tải; hoạt động của khu công nghiệp sẽ tác động rất mạnh đến môi trường không khí, tiếng ồn khu vực.

d) Tác động đến môi trường CTR: lượng CTR lớn qua các hoạt động sản xuất công nghiệp sẽ gây áp lực cho hệ thống vận chuyển, phát sinh nguy cơ ô nhiễm dọc tuyến đường ra khu xử lý tập trung.

đ) Tác động đến hệ sinh thái: hoạt động nạo vét, san nền làm thay đổi hệ sinh thái đất, hệ sinh thái rừng. Tiếng ồn của khu công nghiệp sẽ ảnh hưởng đến tập tính sinh hoạt của các loài động vật.

e) Tác động đến kinh tế - xã hội: vấn đề tập trung một lượng lớn lao động cũng đặt ra các vấn đề về kiểm soát an ninh trật tự, an toàn lao động, dịch bệnh.

8.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục

a) Lồng ghép mục tiêu bảo vệ môi trường trong các định hướng quy hoạch: đảm bảo tỷ lệ cây xanh, mặt nước trong khu công nghiệp cũng như từng nhà máy. Phân nhóm theo mức độ ô nhiễm các xí nghiệp sản xuất để bố trí các cụm nhà máy gần nhau, có giải pháp thích hợp cho từng cụm. Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

b) Bảo vệ môi trường đất: quá trình nạo vét, san nền phải được tiến hành đồng bộ, đúng kỹ thuật, tránh sụt lún khi xây dựng công trình. Sau khi quá trình san nền hoàn thành phải trồng cây, phủ mặt những vị trí dự định bố trí cây xanh, khu đất chưa sử dụng. Xử lý triệt để nước thải, CTR tránh gây ô nhiễm thứ cấp.

c) Bảo vệ môi trường nước: thu gom và xử lý triệt để nước thải công nghiệp, nước thải sinh hoạt, xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra môi trường (giải pháp thu gom và xử lý nước thải theo quy hoạch). Nghiêm cấm xả nước thải chưa xử lý, nước thải xử lý chưa đạt tiêu chuẩn ra nguồn.

d) Bảo vệ môi trường không khí: không chế ô nhiễm ngay tại nguồn phát sinh ra chất thải, coi vận hành và quản lý các thiết bị, máy móc cũng như quá trình công nghệ sản xuất là một biện pháp để khống chế ô nhiễm môi trường không khí. Thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm hạn chế ô nhiễm tại các nhà máy. Trồng cây xanh trong khuôn viên nhà máy và khu công nghiệp.

đ) Giảm thiểu CTR: thực hiện phân loại CTR tại nguồn và mô hình sản xuất sạch với từng nhà máy, từng cụm nhà máy, giảm thiểu lượng CTR phát sinh. Điểm tập trung CTR phải được kiểm soát về môi trường chặt chẽ, đảm bảo không bị ảnh hưởng bởi các nguy cơ ngập úng, có mái che, tường bao, nền được chống thấm để tránh ảnh hưởng về cảnh quan và môi trường không khí.

e) Bảo vệ hệ sinh thái: có kế hoạch thi công hợp lý, hạn chế tối đa tiếng ồn, rung chấn ảnh hưởng đến hệ sinh vật tồn tại trong khu vực. Phục hồi hệ rừng, thực vật tại những vị trí không cần sử dụng, thuận lợi đóng vai trò rất quan trọng trong đảm bảo đa dạng sinh thái.

f) Giảm thiểu ảnh hưởng kinh tế - xã hội: khi khu công nghiệp triển khai, hoạt động sẽ ảnh hưởng đến tất cả các hộ dân, doanh nghiệp đang sinh sống trong khu vực. Cần tính toán các phương án tái định cư, công tác đền bù phải được tiến hành thỏa đáng. Đào tạo nghề cho những người có nhu cầu, ưu tiên bố trí việc làm cho người trong diện giải tỏa vào làm việc trong khu công nghiệp.

k) Xây dựng kế hoạch quản lý, quan trắc, giám sát tác động môi trường.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và UBND thị xã Nghi Sơn tổ chức công bố, công khai đồ án Quy hoạch phân khu 1/2000 Khu công nghiệp số 22, Khu kinh tế Nghi Sơn; tổ chức kêu gọi đầu tư theo quy hoạch được phê duyệt.

- Tham mưu tổ chức thực hiện cấm mốc giới theo quy hoạch xây dựng được duyệt theo quy định.

- Tổ chức bàn giao hồ sơ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp số 22, Khu kinh tế Nghi Sơn cho Sở Xây dựng, địa phương, làm cơ sở để quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt.

2. UBND thị xã Nghi Sơn chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch được duyệt và quản lý quy hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Sở Xây dựng và các ngành chức năng liên quan theo chức năng nhiệm vụ cụ thể của mình có trách nhiệm hướng dẫn, quản lý thực hiện theo đúng quy hoạch và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp; Viện trưởng Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
 - Lưu: VT, CN.
- H2.(2023)QDPD QHPK KCN số 22

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm